TAND HUYỆN NGỌC HỒI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH KON TUM	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 06 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 43/2018/TLST-HNGĐ; ngày 07 tháng 3 năm 2018;

-**Người yêu cầu**: Anh Trần Lê H; Sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh K và chị Nguyễn Phạm Tường V; sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P; huyện N; tỉnh K;

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 118 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 03 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Trần Lê H; Sinh năm 1981 và chị Nguyễn Phạm Tường V; Sinh năm 1997.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Về hôn nhân: Anh Trần Lê H và chị Nguyễn Phạm Tường V cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Phạm Tường V và anh Trần Lê H thỏa thuận. Chị V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/12/2014, cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được. Anh Trần Lê H tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con trưởng thành và tự lập được. Thời gian đóng góp bắt đầu từ tháng 5 năm 2018.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Áp dụng Điều 144; 149 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 37 khoản 3 Nghị Quyết UBTV Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Anh Trần Lê H và chị Nguyễn Phạm Tường V mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Nay chị Nguyễn Phạm Tường V tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền chị V đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2014/0001938 ngày 07/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- UBND xã Bờ Y huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;.
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Pho